

TABLE QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT (ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN)
QUÝ II/2009

Đơn vị tính: đồng

CHỈ TIÊU	MÃ	Thuyết minh	Quý II	LŨY KẾ TỪ ĐẦU NĂM			
				Năm 2009	Năm 2008		
SỐ							
ĐẾN CUỐI QUÝ II							
	1	2	3	Năm 2009	Năm 2008	Năm 2009	Năm 2008
						6	7
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.25		25,385,134,694	24,798,614,958	35,655,127,129	33,242,785,014
2. Các khoản giảm trừ	03			20,208,726	32,893,563	53,822,537	90,868,732
-Chiết khấu thương mại	4						
-Giảm giá hàng bán	5						
-Hàng bán bị trả lại	6			20,208,726	32,893,563	53,822,537	90,868,732
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=	10			25,364,925,968	24,765,721,395	35,601,304,592	33,151,916,282
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.27		20,213,431,605	20,928,216,493	27,066,437,159	27,958,421,595
5. Lợi nhuận gộp (20 = 10 - 11)	20			5,151,494,363	3,837,504,902	8,534,867,433	5,193,494,687
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.26		157,263,542	10,728,106	222,825,291	51,167,212
7. Chi phí hoạt động tài chính	22	VI.28		81,142,823	94,432,284	279,676,765	94,494,986
Trong đó chi phí lãi vay	23			81,142,823	0	278,864,373	0
8. Chi phí bán hàng	24			2,847,716,095	1,650,599,560	4,764,318,775	2,452,295,464
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25			996,342,720	872,586,454	1,667,969,295	1,343,798,539
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh [30	30			1,383,556,267	1,230,614,710	2,045,727,889	1,354,072,910
11. Thu nhập khác	31			7,100,069	61,490,216	162,963,705	344,348,442
12. Chi phí khác	32			10,093,756	2,462,209	37,641,717	23,554,933
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 -32)	40			(2,993,687)	59,028,007	125,321,988	320,793,509
14. Phần lợi nhuận hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	50						
15. Tổng lợi nhuận trước thuế (60=30+40+50)	60			1,380,562,580	1,289,642,717	2,171,049,877	1,674,866,419
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	61	VI.30		243,364,858	363,286,610	390,341,793	471,461,446
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	62	VI.31					
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (70 = 60 - 61)	70			1,137,197,722	926,356,107	1,780,708,084	1,203,404,973
17.1 Lợi ích của cổ đông thiểu số	71						
17.2 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty	72			1,137,197,722	926,356,107	1,780,708,084	1,203,404,973

NGƯỜI LẬP

KẾ TOÁN TRƯỞNG

GIÁM ĐỐC